

San Francisco ngày 10-10-90

Kính gửi:

Bà Chủ-Tịch
Hội Giadinh Tu-Nhân Chính-Trị Việt Nam
P.O Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635.

Re: Văn thư ngày 9-27-90
Tên HỒ VĂN BÚU

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Trân trọng kính trình Bà Chủ-Tịch được rõ :
Kính gửi đến Bà 2 bản AOR tên HỒ VĂN BÚU lập ngày 8-17-90.
2 bản mẫu đơn về lý-lịch có chữ ký của
HO VAN BUU.(từ Thailand gửi sang USA).
Ngoài ra chúng tôi đang chờ vợ BÚU từ:

-292 Quốc Lộ I,Biênhoa,Đồng-Nai,Việt Nam.
gửi tiếp những giấy tờ cần thiết khác để tiến trình Bà.
Thành phần giadinh BÚU có :

-Nguyễn thi Hồng-Nhung,DOB : 6-26-31 Tayninh,
-HỒ ? Bà ,trai,công-nhan
-HỒ ? Hạnh , ? , -
-HỒ ? Cảnh , ? , -

Trân trọng kính xin Bà vui lòng giúp đỡ khi có đủ giấy tờ
cần thiết và khi HỒ VAN BUU được thanh lọc tại Thailand
xong để đi từ Thailand đến định cư tại California,USA.

Phân lý lịch và tặc của BÚU:

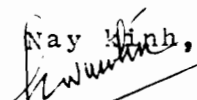
- HO-VAN-BUU,m,DOB:12-31-31 in Bienhoa.
Kỹ sư Canh-Nông,từ 1957 đến 1975.
Giám-Doc Nhà máy Đường thuộc Bộ Kế-Hoach
VNCH,từ 1973 đến 1975.
Tù cải-tạo : từ 6-6-75 đến 7-13-80 tại trại
Vinh-Quang,Đắc Việt.
(Giấy ra trại bị cán bộ địa-phương
tích thâu)

Vượt biên tìm tự do: Rời Vietnam ngày 4-2-89
Đến Thailand ngày 4-2-89
(Trại BT.3535 House 3,C I3. Section 0.

P.O.Box 18

PANAT Nikhom - CHON BURY. Thailand.)

(Cha: HO VAN TAM,chết năm 1986 , Me:Nguyễn-thi-Tên,chết năm 1938.)

Nay kính,

HO VAN PHU

- Kính ông.

Xin ông cho biết rõ hình
trạng cũng như các giấy tờ cần
thiết của ông Hồ Văn Bưu -
(giấy ra trại - địa chỉ hiện đang
nằm tại...)

CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
AL PRISONERS ASSOCIATION

1, VA 22205-0635
560-0058

7 tháng 09 năm 1990

Kính

TRẦN THỊ PHƯƠNG

**Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board**

KHÚC MINH THƠ

President

NGUYỄN QUỲNH GIÀO

1st Vice-President

TRẦN KIM DUNG

2nd Vice-President

NGUYỄN VĂN GIỚI

Secretary General

TRẦN THỊ PHƯƠNG

Deputy Secretary

NGUYỄN THỊ HẠNH

Treasurer

**Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee**

HIẾP LOWMAN

NGUYỄN XUÂN LAN

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM đã nhận được
thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến
thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin
tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân
đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được
đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý
thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng,
với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi cơ
trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân,
xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời
chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện
nguyên tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương
trình "Ra đi cơ trật tự". Trưởng hợp đã nộp đơn rồi,
xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin
Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi
cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

HỒ VĂN BƯU

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly di, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo trợ (nếu chẹt trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 27 tháng 09 năm 1990

Kính gửi: Ông HỒ

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chính-Trị-Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiên nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thử,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

HỒ. VĂN. BUI

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỐ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
- () Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

San Francisco ngày 10-10-90

Kính gửi:

Bà Chu-Tịch
Hội Giadinh Tù-Nhân chính-tự-lập.
P.O Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635.

Re: Văn thư ngày 9-27-90
Tên HO VAN BUU

Kính thưa Bà Chu-Tịch,

Trân trọng kính trình Bà Chu-Tịch được rõ :
Kính gửi đến Bà 2 bản AOR tên HO VAN BUU lập ngày 8-17-90.
2 bản mẫu đơn về lý-lịch có chữ ký của
HO VAN BUU.(từ Thailand gửi sang USA).
Ngoài ra chúng tôi đang chờ về Bưu tú :
-292 Quoc Lo I, Dienhóa, Dong-Nai, Vietnam.
gửi tiếp những giấy tờ cần thiết khác để tiến trình Bà.
Thành phần giadinh Bưu có :
-Nguyen thi Hong-Nhung, DOB : 6-26-31 Tayninh,
-HO ? Bà , trai, công-nhan
-HO ? Hạnh , ? , -
-HO ? Cảnh , ? , -
Trân trọng kính xin Bà vui lòng giúp đỡ khi có đủ giấy tờ
cần thiết và khi HO VAN BUU được thanh lọc tại Thailand
xong để đi từ Thailand đến định cư tại California, USA.

Phân lý lịch văn tác của Bưu:

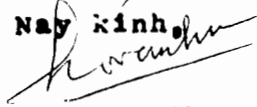
- HO-VAN-BUU, m, DOB: 12-31-31 in Bienhoa.
Ky su Canh-Nong, tu 1957 đến 1975.
Giám-Dốc Nhà máy Dưởng thuốc Bộ Kế-Hoạch
VNCH, từ 1973 đến 1975.
Tù cải-tạo : từ 6-6-75 đến 7-13-80 tại trại
Vinh-Quang, Bắc Việt.
(Giấy ra trại bị cán bộ địa-phương
tích thâu)

Vượt biên tìm tự do: Rời Vietnam ngày 4-2-89
Đến Thailand ngày 4-17-89
(Trại BT.3535 House 3, C 13. Section O.

P.O.Box 18

PANAT Nikhom - CHON BURY. Thailand.)

(Chà: HO VAN PHU, chết năm 1986 , Re: Nguyễn-thị-Tên, chết năm 1938.)

Nay kính,


HO VAN PHU



Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUYNH DAO
NGUYỄN VĂN CỎ
NGUYỄN XUÂN LAN
HEO LOANMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
THI Vice-President
NGUYỄN QUYNH DAO
2ND Vice-President
TRẦN KIM DUNG
Secretary General
NGUYỄN VĂN CỎ
TRẦN THỊ PHƯƠNG
DEPUTY Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
TREASURER

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HEO LOANMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

- Kính ông.

Xin ông cho biết rõ tình hình công việc các giấy tờ cần thiết của ông Hồ Văn Bửu - (giấy ra khỏi - địa chỉ hiện đang ở tại...)

IAM
ION

Ngày 27 tháng 09 năm 1980

Kính gửi: Ông Hồ

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu định kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

HỒ VĂN BỬU

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐỊNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

() Hồ sơ bảo trở () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)

The International
Emergency Fund of the
National Association
of Evangelists, USA

World Relief 
Jerry Nelson, executive director

EX-POLITICAL PRISONER.

USA Ministries
220 Golden Gate, Second Floor
San Francisco, California 94102
Phone: 415-775-5151

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(Please Type or Print Legibly)

SECTION I: Date filed 8-17-90
I am filing this Affidavit for the following person(s) located in: THAILAND Date of arrival in that country: 4-17-89
Country of asylum overseas: _____

NAME and AKA (Underline family name)	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Relation to you	Present Location or Address
I/ HO-VAN-BUU	male	Bienhoa, Vietnam 1932.	cousin, son's my uncle named HO-VAN-YAM, deceased in 1985, PANAT Nibhom	BT.3535 House 3.C 12, Section C. P.O.Box 18 Chou Bury, <u>Thailand.</u>

Address in Vietnam: 298 Quoc-Lo 1, P.Trung-Dung
T7P.Bienhoa, Tinh Dong-Nai.

The Case Number for this family is: (if available) _____

SECTION II:

Your Name HO-VAN-PHU Alien Number (if applicable) A#25 270 944
(and AKA) _____
Date of Birth 1-20-1916 Sex Male Your US Immigration Status is: (Check one)
Place of Birth Bienhoa, Vietnam ☐ --US Citizen (No. _____)
Address _____ ☒ --Permanent Resident
_____ ☐ --Refugee
_____ ☐ --Asylee
Phone Number (home) _____ ☐ --Other (Please Explain)
(work) _____ Date you arrived in the US 8-30-81
Your country of first asylum Malaysia Your original case number Cat 1/-29755
Agency through which you came to the United States Talmage, Ca 95461/BC
CITY OF TEN THOUSAND BUDDHAS,

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD, IAA card, green card, or I-151. WITHOUT THESE DOCUMENTS YOUR AFFIDAVIT ARE NOT BE VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested refugees to the US. If information is unknown to you, indicate 'unknown'. If anyone uses an alias provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked 'Additions/Explanations' to explain any unusual relationships including adopted, half or step relatives.

SECTION III: I am brother of my uncle HO VAN TAN, father's HO VAN DUU, DOB: 1937

NAME and AGE	Place/Date of Birth	Present Location/Address
Your Father	HO VAN TAN	Bienhoa, 1937, deceased in 1978
Your Mother	SUI THI TAI	Bienhoa, 1937, deceased in 1980
Step-Father		
Step-Mother		
Spouse	TRUONG THI MI	Hue, 2-24-38, USA

Date (s)/Place (s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) 10-1st-80

SECTION IV: List All your Children (living, deceased or missing; blood, step, half and adopted)

NAME and AGE	Sex	Place/Date of Birth	Present Location/Address
HO HUY LOC	Female	Bienhoa, 1951	-USA-
HO HUY THO	Male	Hue, 1952	-USA-
HO HUY MINH	Female	Quang Tri, 1953	-USA-
HO HUY TRUNG	Male	Hue, 1958	-USA-

SECTION V: List All your Brothers & Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AGE	Sex	Place/Date of Birth	Present Location/Address
HO VAN VINH	Male	Bienhoa, 1934	29/57 Cu Xe LU-GIA Pha-Tho Q.11, 7/P. HO CHI MINH Vietnam.
HO VAN HOA	Male	Bienhoa, 1935	508 Quoc Le I, Bienhoa, Vinh
HO VAN TRUNG	Male	Bienhoa, 1936	Bong-hai, Vietnam

SECTION VI: Additions/Explanations

HO VAN DUU was time in re-education camp over five years in Vinh-Say's Camp in North Vietnam. He was an Agricultural expert and Higher official of the Vietnamese Government from 1958 to 1978. He was Head of Vietnamese Delegation to inform against Communist in INDIA in 1970. He was Chief of Cultivable new lands of Rubber-tree and Coffee-shrub.

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to before me this 17 day of AUGUST, 1990

Signature of Notary Public: Thomas R. Bastian

My Commission expires: June 1, 1992

Name and Signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit: (If applicable)

SECTION III: brother of my uncle HO VAN TAN, father's HO-VAN-BUU, DOB: 1937

NAME and AKA: HO-VAN-THUO Place/Date of Birth: Bienhoa, 1939 Present Location/Address: deceased in 1979

Your Father: HO-VAN-THUO Place/Date of Birth: Bienhoa, 1939 Present Location/Address: deceased in 1980

Your Mother: BUI-THI-TAI Place/Date of Birth: Bienhoa, 1937 Present Location/Address: deceased in 1980

Step-Father: _____

Step-Mother: _____

Spouse: TRUCNG-THI-NHUM Date: Nov. 8-24-28 Address: _____

Date (s)/Place (s) of Marriage(s) and/or Divorce(s): 30-Jan-50

SECTION IV: List All your Children (living, deceased or missing; blood, step, half and adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth	Present Location/Address
HO-VAN-LOC	Female	Bienhoa, 1951	-USA-
HO-VAN-THO	Male	Hue, 1952	-USA-
HO-VAN-NINH	Female	Quang-Trai, 1953	-USA-
HO-VAN-TRUNG	Male	Hue, 1958	-USA-

SECTION V: List All your Brothers & Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth	Present Location/Address
HO-VAN-VINH	Male	Bienhoa, 1934	28/57 Cu Ha LU-GIA Phu-Tho Q.11, T/P. HO CHI MINH, Vietnam.
HO-VAN-HOA	Male	Bienhoa, 1938	508 Quoc Lo 1, Bienhoa, Vinh Dong-Nai, Vietnam.
HO-VAN-TRUNG	Male	Bienhoa, 1938	USA.

SECTION VI: Additions/Explanations

HO-VAN-BUU was nine in re-education camp over five years in Vinh-phu's camp in North Vietnam. He was an Agricultural expert and Higher Officials of the Vietnamese Government from 1959 to 1975. He was Head of Vietnamese Delegation to inform against Communist in INDIA in 1970. He was Chief of Cultivable new lands of Rubber-tree and Coffee-shrub.

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

[Signature]
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to before me this

17 day of AUGUST, 1990

[Signature]
Signature of Notary Public

My commission expires: June 1, 1993

Name and Signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:
(If applicable)

WorldRelief 
Jerry Mallard, Executive Director

AKA Ministries
220 Golden Gate, Second Floor
San Francisco, California 94102

Phone 415-775-5151

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(Please Type or Print Legibly)

SECTION I:

I am filing this Affidavit for the following person(s)
located in: THAILAND
Country of asylum overseas:

Date Filed 8-17-90

Date of arrival in that country:
4-17-89

NAME and AKA
(Underline family name)

Sex Place/Date of Birth
(if known)

Relation to You Present Location
or Address

I/ HO-VAN-BUU

male. Bienhoa, Vietnam
1932.

cousin, son's
my uncle named
HO-VAN-TAN,
deceased in 1985. PANAT Nikhon
Chou Bury.
Thailand.

Address in Vietnam: 298 Quoc-Lo I, P. Trung-Dung
T7P. Bienhoa, Tinh Dong-Nai.

The Case Number for this family is: (If available) _____

SECTION II:

Your Name HO-VAN-PHU
(and AKA)

Alien Number (if applicable) A#25 270 944

Date of Birth 1-20-1916 Sex Male

Your US Immigration Status is: (Check one)

Place of Birth Bienhoa, Vietnam

☐ --US Citizen (No. _____)

Address _____

☒ --Permanent Resident

☐ --Refugee

☐ --Asylee

☐ --Other (Please Explain)

Phone Number (home) _____

Date you arrived in the US 8-30-81

(work) _____

Your country of first asylum Malaysia

Your original case number Cat 1/P-29755

CITY OF TEN THOUSAND BUDDHAS,

Agency through which you came to the United States Talman, Ca 95481/BC

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD, I-2A card, green card, or I-151). WITHOUT THESE DOCUMENTS YOUR AFFIDAVIT MAY NOT BE VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested refugees to the US. If information is unknown to you, indicate 'unknown'. If anyone uses an alias provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked 'Additions/Explanations' to explain any unusual relationships including adopted, half or step relatives.

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ Van ĐUU
DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 1937
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): x
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 298 Quoc lo I, T/P Dienhoa, P. Trung-Dung
(Dia chi tai Viet-Nam) Tinh Dong-Nai-Vietnam.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong) _____
If Yes (Nau co): From (Tu): 6/6/75 To (Den): 13/7/80
PLACE OF RE-EDUCATION: Vinh Quang (Bac Viet Nam)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Ly niuong nghiep
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chieu Doi Nha May Duong
Bô Kế Hoach VACH Date (nam): 1973
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): x
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 298 Quoc lo I, P. Trung-Dung
Vuot bien den Thailand ngay 4-17-80, hien o tai: T/P Dienhoa, Tinh Dong-Nai
DT 3535, House 3.C13, Section C, P.O. BOX 16, PHUAT KINH, CHANGHAI, CHINA.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): (Chô hét quá Thanh lọc di)
HỒ VĂN PHU, 245 Duboce Ave., S.F., Ca 94103
Phone: 415/626-2104
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): x
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin
Anh ho chú bác
NAME & SIGNATURE: Huanhu
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 88. Bui
DATE: 7 17 90
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ Van ĐUU
DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 1937
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): x
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 298 Quoc lo I, T/P Dienhoa, P. Trung-Dung
(Dia chi tai Viet-Nam) Tinh Dong-Nai-Vietnam.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/6/75 To (Den): 13/7/80
PLACE OF RE-EDUCATION: Vinh Quang (Bac Viet Nam)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp): Ly ni sống nghiệp
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chieu Doi Nha Hay Duong
Bô Kế Hoach VACH Date (nam): 1973
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): x
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 298 Quoc lo I, P. Trung-Dung
Vuot bien den Thailand ngay 4-17-80, hien o tai: T/P. Dienhoa, Tinh Dong-Nai
DT 3535, House 3.C13, Section C, P.O. BOX 10, FANAI NINH, CH. HUYEN, VIETNAM.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): (Chó hết quá Thanh lọc đi)
HỒ VĂN PHU, 245 Duboce Ave., SFR, Ca 94103
Phone: 415/626-2104
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): x
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin
Anh ho chú bác
NAME & SIGNATURE: Hwanhu
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 88. Bui
DATE: 7 17 90
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Q.Đ.N.D.V.N
B.T.L QUÂN KHU 7
ĐOÀN 500

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 2006/QĐCH

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

- Thi hành chính sách của Chính Phủ đối với Sĩ quan, Hạ sĩ quan quốc gia thuộc các cấp, đang học tập, cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.
- Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập cải tạo.
- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt và sự phê chuẩn của Bộ Tư Lệnh Quân Khu 7.

QUYẾT ĐỊNH

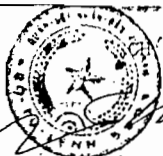
ĐIỀU I: Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung cho: TRẦN VĂN THỊ
Sinh năm: 1949 Số quân: 69.172.228
Chức vụ: Đại tá Phòng Bảo an Nhân dân, Đại tá
của chế độ cũ, đang học tập cải tạo tại đơn vị
có hộp thư: 754041.

ĐIỀU II: Cho trở về gia đình, cư ngụ tại:
90/282.15 Hẻm Dương Phước, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
trình diện và chịu sự quản lý của Chính quyền.
Cách mạng địa phương, theo quy định của chính sách 12 điểm, điều: 6

ĐIỀU III: Các Phòng thuộc Bộ Tư Lệnh Đoàn và Thủ trưởng đơn vị có Hộp thư trên đây chiếu quyết định thi hành.

/ (Ngày 12 tháng 7 năm 1976).

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500



Trưởng Bộ Tư Lệnh Đoàn 500



Bộ Tư Lệnh Đoàn 500

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV

(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF

SECTION I

Your Name: Mr/Ms

HO

VAN

PHU

Phone: (Home)

(Work)

Your Address:

Number

Street

County/City

State

Zip Code

Date of Birth: 01-20-16

Place of Birth: Bienhoa

Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: 9-30-81

Vietnam

From: (country/camp) Malaysia

Pulau Bidong

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25 270 944

Legal Status:

Parolee

Permanent Resident

x

U.S. Citizen

My Naturalization Certificate Number: (if applicable)

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my I-94 (both sides) I-151 or I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit yes x no. If yes, date submitted: and date approved:

*Second-Lieutenant, Service number: 69/172 226

@ wife's NEN

Ex-political prisoner

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
TRUONG-VAN-NEN*	1949 in Longan, Vietnam	He was under my	O.I. 5/43 ap
SON THI NA*	11.9.51 -ditto-	Command before 1975	NHA-DAI, Thu-Thua
TRUONG THI THANH THUY	3.11.76 -ditto-	daughter's NEN	Longan
TRUONG THI THANH THUY	11.9.77 in HOCHIMINH City	-ditto-	
TRUONG THI THANH THAO	11.12.79 in Longan	-ditto-	
TRUONG THANH BINH	6.15.83 -ditto-	son's NEN	

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
TRUONG VAN NEN*	1949 in Longan	He was under my command	O.I. 5/43 ap NHA-DAI, Thu-Thua, Longan, Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)**

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Service number: 69/172 226
Tieu-Doan 652 Khai-thac Second-lieutenant
Ministry or Military Unit Truyen-Tin dien-dia Last Title/Grade Assistant of Section Chief
Name/Position of Supervisor KBC 4954 of personnel.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 6-10-75 to 8-12-76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Trainings: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
SON THI NA	11-9-51	Wife's NEN
TRUONG THI THANH THUY	3.11.76	daughter's NEN
TRUONG THI THANH THUY	11.9.77	-ditto-
TRUONG THI THANH THAO	11.12.79	-ditto-
TRUONG THANH BINH	6.15.83	son's NEN

ADDITIONAL INFORMATION:

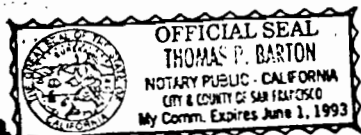
- RELEASED RE-EDUCATION CAMP's DECISION no: 12876/QDCH dated on 12.8.76, copy.
- Citizen's Card's NEN & NA copies.
- Marriage Certificate's NEN & NA copy.
- Birth Certificate's their Children (3 daughters and 01 son) copies.
- Vietnamese Passport No: PT 14907, 14909 and 14911/90, DC1 copies.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature _____

Subscribed and sworn to before me this 15 day of August 90

Thomas R. Barton My Commission Expires: June 1, 1993
Signature of Notary Public



đ' lưm

Tỉnh, Thành phố
Long An
Quận, Huyện
Châu Thành
Xã, Phường
Châu Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số I
Số 146

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ SƠN THỊ NA
Sinh ngày 9-11-1951
Quê quán Bình Phước Trục
Nơi đăng ký thường trú 5/43 ấp Nhà
Đài, Tr. Trục Trục Trục
Nghề nghiệp Nội Trú
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 300115979

Họ và tên người chồng TRƯƠNG VĂN NÊN
Sinh ngày 1949
Quê quán Bình Phước Trục
Nơi đăng ký thường trú 5/43 ấp Nhà
Đài, Tr. Trục Trục Trục
Nghề nghiệp Làm ruộng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 300514214

Kết hôn ngày 11 tháng 8 năm 1988

Chữ ký người vợ

he
Sơn Thị Na

Chữ ký người chồng

vanlun
Trương Văn Nên

TM/UBND

Tr. Trục Trục Trục
Đang Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Thủ Thừa
Tỉnh Long An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT/2/73

GIẤY KHAI SINH

Số 51/6

Quyển số II

Họ và tên	TRƯƠNG THỊ THANH THỦY		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười một, tháng ba, năm một chín bảy mươi sáu (11-3-1976)			
Nơi sinh	Xã Bình phong Thạnh (Long An)			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	TRƯƠNG VĂN NÊN 1949	SƠN THỊ NA 1951		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Khóm Nhà dái	Buôn bán Khóm Nhà dái		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trương Văn Nền, sinh năm 1949, thường trú 01-5/43, Khóm Nhà dái, Thị trấn Thủ Thừa. CMND số 300514214			

Đang ký ngày 06 tháng 2 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TH/UBND Thị trấn Thủ Thừa



Trần Văn Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Đầm Búa
Thị xã, quận huyện Đầm Búa
Thành phố, tỉnh Long An

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 19

Quyển số 01

Họ và tên	QUANG BÌNH CHAU CHUỖ		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	Mười một, tháng ba, năm một chín bảy mươi sáu (11-3-1976)			
Nơi sinh	Xã Bình phong Thạnh (Long An)			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	QUANG VĂN NÊN 1949	SƠN THỊ NA 1951		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Khóm Nhà dái	Buôn bán Khóm Nhà dái		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trương Văn Nền, sinh năm 1949, thường trú 01-5/43, Khóm Nhà dái, Thị trấn Thủ Thừa. CMND số 300514214			

Đang ký ngày 14 tháng 11 năm 77
TH/UBND Thị trấn Thủ Thừa (Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/73

Xã Chi Hải Hải Phòng
Huyện Bắc Hải
Tỉnh Long An

GIẤY KHAI SINH

Số 17

Quyển II

Họ và tên	Bùi Văn Thanh Hải	
Sinh ngày tháng năm	12.11.1979 ngày 12 tháng 11 năm 1979	
Nơi sinh	Bệnh viện Long An	
Khai về Cha, Mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi, họ ngày tháng năm sinh	Bùi Văn Năm 23.03.1949	Lên Thị Na 11.11.1951
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Làm ruộng 02/43 Ấp Nhị Đại	Nội trợ 02/43 Ấp Nhị Đại
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai.	Bùi Văn Năm - sinh ngày 23-3-1949 02/43 Ấp Nhị Đại - Ủy ban Chi Hải thẻ căn cước 126 cấp tại Sở Bình phong Hải Phòng	

Đăng ký ngày 17 tháng 11 năm 1979
TH/UBND



Chị Bùi Văn Thanh
Lê Minh Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/73

Xã, Thị trấn Thủ Thừa
Tỉnh Long An

GIẤY KHAI SINH

Số 448
Quyển số 3-83

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □

Họ và tên	TRƯƠNG THANH BÌNH	
	Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Mười lăm, tháng sáu, năm một chín tám ba (15-6-1983)	
Nơi sinh	Bảo sanh Thủ Thừa	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
	TRƯƠNG VĂN NÊN 1949	SƠN THỊ NA 1951
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Dân tộc Quốc tịch	Làm ruộng Khom Nhà dãi	Nội trợ Khom Nhà dãi
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Trương Văn Nền, sinh năm 1949, thường trú số 5/43, Khom Nhà dãi, Thị trấn Thủ Thừa.	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai	CMND số 300514214	

Đăng ký ngày 27 tháng 6 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Thị trấn Thủ Thừa



NGUYỄN VĂN BÉ

2

Họ và tên Full name: **TRƯƠNG VĂN NÊN**

Ngày sinh Date of birth: **1942**

Nơi sinh Place of birth: **Bến Tre**

Chức vụ Position: **Bến Tre**

Nghề nghiệp Occupation: **Bến Tre**

Chiều cao Height: **1.60m**

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs: **Scar on the left arm**

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

HỘ CHIẾU
Passport

Số P. **U4907/902CL**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the consular authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid until

12/4/1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

**TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES**

Cấp tại **Hà Nội** ngày **12 tháng 4 năm 1990**
Issued at **Hanoi** on **12 April 1990**

QUỐC AN QUÂN QUẢN LÝ
STATE SECURITY

TRẺ EM ĐI CÙNG BỊ VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name: **Trương Thị Thanh Thủy**
Ngày sinh Date of birth: **1977**
Nơi sinh Place of birth: **Bến Tre**

Họ và tên Full name: **Trương Thị Thanh Thảo**
Ngày sinh Date of birth: **1979**
Nơi sinh Place of birth: **Bến Tre**

Họ và tên Full name: **Trương Thị Thanh Phương**
Ngày sinh Date of birth: **1983**
Nơi sinh Place of birth: **Bến Tre**

Trương Văn Nên

BI CHÚ - REMARKS

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH
Số **U4907** X
Cấp tại **Hà Nội** ngày **12 tháng 4 năm 1990**
Đến được **1108 CHUNG QUỐC HÒA KỲ**
Quốc gia khác **Tên của nước khác**
Tuyệt nhiên **12/10/1990**
Hà Nội ngày **12 tháng 4 năm 1990**

QUỐC AN QUÂN QUẢN LÝ
STATE SECURITY

Trương Văn Nên

Họ và tên / Full name: **SƠN THỊ NA**

Ngày sinh / Date of birth: **1951**

Nơi sinh / Place of birth: **T. Hà Tĩnh**

Chức vụ / Position: **Đảng viên**

Nghề nghiệp / Occupation: **Trưởng ban**

Chức vụ / Position: **Trưởng ban**

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs:

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu / Photo and signature of the passport bearer:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

Hộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được mọi sự giúp đỡ, bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

HỘ CHIẾU
Passport

Số / No: **PT/4909/90001**

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày / This passport is valid up to: **12/4/1995**

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến / This passport bearer is allowed to travel to: **TẤT CẢ CÁC NƯỚC / ALL COUNTRIES**

Chức vụ / Position: **Trưởng ban**

Ngày sinh / Date of birth: **12/4/1951**

Nơi sinh / Place of birth: **T. Hà Tĩnh**

Chức vụ / Position: **Trưởng ban**

Ngày sinh / Date of birth: **12/4/1951**

Nơi sinh / Place of birth: **T. Hà Tĩnh**

Chức vụ / Position: **Trưởng ban**

Ngày sinh / Date of birth: **12/4/1951**

Nơi sinh / Place of birth: **T. Hà Tĩnh**

B. CHÚ - REMARKS

TH. THUẬT - VISAS

TH. THỰC XUẤT CÁN
Số **14909** XC
Cấp cho **Sơn**
Cấp cho **Sơn**
Đến nước **Việt Nam**
Qua cửa khẩu **Độc Sơn**
Trước ngày **12/4/95**
Hà Nội ngày **12/4/95**
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN
Hà Nội

Họ và tên / Full name

TRƯƠNG THỊ THANH THỦY

Ngày sinh / Date of birth

11/11/1976

Nơi sinh / Place of birth

Bà Rịa - Vũng Tàu

Quê / Hometown

Bà Rịa - Vũng Tàu

Nghề nghiệp / Occupation

Không rõ / Unknown

Chiều cao / Height

1,50 m

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

Không / None



Ảnh và chữ ký (người) mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

12/11/1990

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC
ALL COUNTRIES

Issued at

Bà Rịa - Vũng Tàu, 12 tháng 11 năm 1990

Issued at

Quảng Trị

Quảng Trị

Quảng Trị

Quảng Trị

Quảng Trị

Quảng Trị

Quảng Trị

TRẻ em cùng đi với người mang hộ chiếu
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Không / None

Họ và tên / Full name

Không / None

Ngày sinh / Date of birth

Không / None

Nơi sinh / Place of birth

Không / None

Họ và tên / Full name

Không / None

Ngày sinh / Date of birth

Không / None

Nơi sinh / Place of birth

Không / None

Không / None

Không / None

CHÚ THÍCH / REMARKS

THỊ THỰC / VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 14 211 XC

Cấp cho Trương Thị Thanh Thủy

Cấp cho

HỢP CHỮ QUỐC HÒA KỲ

Cấp cho

Tên họ nhất

Ngày 12/11/1990

Ngày 12/11/1990

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

QUỐC HỘ XUẤT NHẬP CẢNH

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT

QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED _____
ENTERED _____
FILED _____
REGION _____

SECTION 1

My name is HO VAN THU Sex M My Present Address _____
Other names I have used none _____
My Date of Birth 1-20-16 My Phone numbers (415-) _____ home
My Place of Birth Bienhoa () _____ work

SECTION 2

I entered the U.S. on 9-30-81 (date) From Malaysia Pulau Bidong (country or camp)
My present status in the U.S. is: Refugee A# _____
x Permanent Resident Alien A# 25 270 844
U.S. Citizen # _____
(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
NGUYEN-van-Hat	male	10-2-41, My Tho	H.C. 8/124 ^A . Duong 25-4-Thuthua
serial number: 01/148817		Vietnam	City, Longan province.
in Su Doan 21 Bo Binh in Da Nang.			

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 7 (Full list on back)

Does this family have an IV number? 271306 Exit Permits? Yes x No _____

What relation (if any) is the principal applicant to you? under my command

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM _____ TO _____ NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK Captain

MINISTRY OR MILITARY UNIT Trung-Tam Huan Luyen FROM 1-60 TO 4-75
Su Doan 21 Bo Binh

JOB DESCRIPTION Truong khoi yem tro LIST ANY AWARDS, COMMEMORATIONS, OR

MEALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT _____

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR _____

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes x How Long? _____ I years _____ I months
7 days

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL _____ LOCATION _____

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE _____

DATES OF TRAINING _____ WHO PAID? _____

ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME _____ SEX _____

DATE OF BIRTH _____ PLACE _____ MARRIED? _____

FULL NAME OF BIRTH MOTHER _____ ADOPTED MOTHER _____

ADDRESS _____ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN-VAN-HAT (captain)
(listed on Page 1)

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES	Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1. PHUNG-ngoc-Lieng	female	9.12.44 in Longan	wife
2. NGUYEN-thi-Nhu-Thuy	female	5-5-55 -	daughter (married)
3. NGUYEN-Nhu-Khanh	male	3-23-70 in Chuong- Chien	son
4. NGUYEN-thi-Nhu-Thuy	female	11-10-72 -	daughter
5. NGUYEN-thi-Nhu-Thuy	female	1-14-74 in Longan	daughter
6. NGUYEN-nhu-Kha	male	3-29-77 -	son
7. DANG-van-Ganh	male	7-10-70 -	son-in-law (husband of Nguyen-thi-Nhu-Thuy, DOB: 5-5-55)
8.			
9.			
10.			

ANY ADDITIONAL INFORMATION: -My copy of alien resident.
-Attestation released Camp No: 3/CN dated on 4-27-73, copy.
-Decision of Confine no: 156/UB. 2D-31 copy.
-Hospital exit-permit dated on 2-18-88 copy.
-Notification no: 146/xo dated on 3-10-80 copy.
-2 marriage certificate copies.
-1 Citizen's card of his son-in-law named Dang van Ganh, copy.
-6 Birth Certificate of his family members. 2 photos.
-7 passe-port of his household.

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

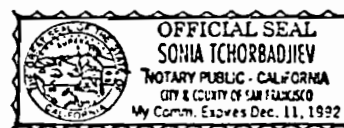
Signature hwanth Date 10/12/90

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Sonia Tchobadjev

This 12th Day of October, 1990

My Commission Expires Dec. 11, 1992



N# 271800

Ban chỉ-huy

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số 03. / CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: *Nguyễn Văn Kiệt* tuổi: 35
Sanh quán: *Bến Thành Mỹ Tho*
Nơi về ngụ: *101-4 Đ. Gia Long Thủ Đức Long An*
Nguyên là: *Lưu úy* trong
quân đội nguy quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân huấn 3 tháng kể từ ngày 22-7-75
đến ngày: 27-4-76. Nay anh hoặc chị được về sum-họp
với gia đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lành ăn lương thiện. (1)

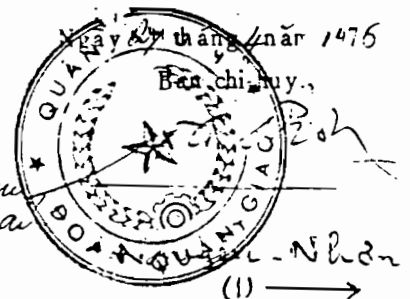
Yêu cầu các cơ-quan, đoàn thể Cách-Mạng địa-
phương hết sức giúp đỡ anh hoặc chị: *Kiệt*
phấn đấu tốt.

Nhận-dang:

-Cao: 1m, 53

-Dấu vết đặc biệt:

*1 Tàn nhang nhỏ ở
mặt trên mặt trái*



RELEASE CERTIFICATE

(HAVE NOTED BEHIND)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN THỦ

Số: 156/UB-QĐ-81

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Thủ, ngày 25 tháng 3 năm 1981.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN THỦ.

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18/08/1953 của
HĐQP và chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa về việc ra sắc lệnh.
mục đích quản chế.

- Căn cứ nghị định 298/TTg ngày 18/08/1953 của
Thủ Tướng Chính Phủ về việc kỷ luật quản chế.

- Căn cứ chỉ thị ủy quyền số 35 của UBND Tỉnh
Long an ngày 10/11/1980.

- Căn cứ quyết định số 1558/UB - QĐ - 79 ngày 10/
07/1979 của UBND Tỉnh Long an công nhận UBND Huyện Bến Thủ.

- Căn cứ vào 4 tiêu chuẩn để xét xả chế và sự
chỉ đạo tiến bộ.

- Căn cứ đề nghị của UBND xã: Thị trấn Phú

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ra lệnh xả chế và trả quyền công dân cho người có tên -
dưới đây:

Họ và tên: Nguyễn Văn Hải sinh ngày tháng năm 1941
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thị trấn Phú

Điều 2: Anh văn phải tiếp tục lao động cải tạo bản thân, chấp hành -
nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Nhà Nước và mọi
thể lệ quy định của chính quyền địa phương.

Điều 3: Chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể có trách -
nhiệm tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho anh: Hải
sớm trở thành người công dân tốt.

Điều 4: Ông chánh văn phòng UBND Huyện, Ông Trưởng Ban Công an Huyện,
Ông Chủ tịch UBND xã, thị trấn Thị trấn Phú và anh Hải
có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN THỦ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Lưu hồ sơ.

Đây là GIẤY QUẢN CHẾ.

(CONFINE CERTIFICATE)

TRƯỞNG VĂN GIÁC

Tôi là Chánh quyền địa phương bản thức
và chứng minh là đúng từ ngày ra đời 2.9.76 } 4 năm 5 tháng
đến ngày phục hồi quyền công dân 25.3.81 }
Hành vi vi phạm pháp luật từ 5 năm trở lên đã được xóa bỏ

BỆNH VIỆN

A

GIẤY RA VIỆN

56

Họ và tên Nguyễn Văn Hết 46 tuổi

Chức nghiệp LR

Địa chỉ hoặc cơ quan Thị trấn Thủ Thừa

Hồ sơ y lý số

Vào ngày 3-2-87 Ra ngày 17-2-87

Định bệnh Xuất huyết tiêu não / Huyết khối

Cách chữa trị Truyền dịch

Nặng độ 4

Lời dặn

Chăm sóc gia đình

Không lao động nặng

SỞ Y-TẾ TỈNH LONG AN
TR. BAN LÂM BẢO VỆ
BỆNH VIỆN PHẠ KHUÊ

Ngày 17 tháng 2 năm 1987
S. TRƯỞNG KHOA

TS. ĐẶNG THỊ HÒA

Ks Bns

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu 1

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 143

Quyền số III

Họ và Tên	NGUYỄN - VĂN - HẠT		Nam, Nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai, tháng mười, năm một chín bốn một (10-10-1941)			
Nơi sinh	Phước Mỹ (Hố Thè)			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN - VĂN - HUỆ 1911	LÊ - THỊ - SÁU (cũ)		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt - Nam	Việt - Nam		
Nghề nghiệp	Già			
Nơi ĐKKK thường trú				
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN - VĂN - HUỆ, sinh năm 1911 Thị trấn Thuận - Thuận			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 1 năm 1988

TM. UBND Phước Mỹ ký tên đóng dấuĐã ký, ngày 28 tháng 2 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Long-An

QUẬN: Thủ-Thủ

XÃ: Bình-phong-Thạnh

Số hiệu: 146

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THU HÔN-THU

Tên, họ người chồng Nguyễn-văn-Rất
nghề-nghiep Quân-nhĩa
sinh ngày 02 tháng 10 năm 1941
tại Xã Phú-Kỷ (Tý-Tho)

cư-sở tại ---
tạm trú tại Tiểu-Đoàn 2/49 K.B.C 42711

Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-Ruê 51 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ) Lưu-thị-Sầu 50 tuổi
Tên, họ mẹ chồng Phùng-ngọc-Liêng
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Học-Linh
nghề-nghiep ---

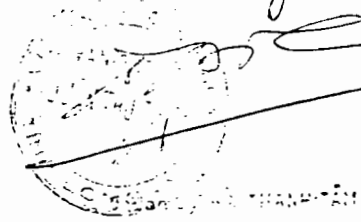
sinh ngày 12 tháng 9 năm 1944
tại Xã Tân-Sông (Kiến-Trưởng)

cư-sở tại ---
tạm-trú tại Bình-phong-Thạnh

Tên, họ cha vợ Hùng-văn-Puyn 72 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ) Võ-thị-Cầm (chết)
Tên, họ mẹ vợ ---
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới ngày 09 tháng 10 năm 1965

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế ---
ngày --- tháng --- năm ---
tại ---

Chứng các hôn nhân
như sau:
Bình phong thành dân này
Lưu-thị-Sầu
X. IV Phú An ninh



VI-CỦNG:

U.B.T.C. X

Nguyễn-văn-Rất

Nguyễn-văn-Rất
Nguyễn-văn-Rất

Trích y bản chính

Bình-phong-Thạnh ngày 09 tháng 10 năm 1965

Viên-chức Hộ-tịch,

Nguyễn-văn-Hai

W 271800

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh PhúcXã, Thị trấn Tân Đông
Thị xã, Quận Tân Thành
Thành phố, Tỉnh Long An

☆

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố —
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	PHÙNG - NGỌC - LIÊNG		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày mười hai tháng ^{chín} mười, năm một chín bốn bốn (12-9-1944)		
Nơi sinh	Tân Đông		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	PHÙNG VĂN HUYỀN (chết)	VÕ Thị Cảnh (chết)	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt - Nam	Việt - Nam	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐENK thường trú			
Họ, tên tu i nơi ĐENK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNOC của người đứng thay	PHÙNG - NGỌC - LIÊNG, sinh năm 1944 Ấp 1, Tân Đông		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 7 năm 1988TM. UBND Đỗ Quý Kiệt ký tên đóng dấuĐã ký, ngày tháng năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký)
Khai Hộ Nơi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Long-An
QUẬN Đông-Tiêu
Xã Đông-Hong-Thị, nh

MIỄN THỊ-THỰC

Bố Văn-Thư số 4.396 - ENV/HC/29

Ngày 3-8-1970 của Bộ-Nội-Vu



ĐƠN TRÁCH LỤC BỘ KHAI-SANH

IV 271806

Năm 1968

Số hiện 313

Tên, họ đứa trẻ: NGUYỄN-VĂN-THU

Nam hay Nữ nam

Sanh ngày tháng năm ngày 5 tháng 5 năm 1968

Tại Đông-Hong-Thị

Tên họ cha: NGUYỄN-VĂN-HÍ

Tuổi: 27 tuổi

Nghề nghiệp: Quân-nhân

Cư trú tại Đông-Hong-Thị

Tên họ mẹ: ĐINH-THỊ-CHUYÊN

Tuổi: 14 tuổi

Nghề nghiệp: Đội-trợ

Cư trú tại: Đông-Hong-Thị

Vợ chánh hay thứ chính

Chứng chủ ký tên của UVH1
ngang đây

_____, ngày ____ / ____ / 197

Trích y bản chính

_____, ngày ____ / ____ / 197

ĐƠN CHỨC HỘ TỊCH



_____, ngày ____ / ____ / 197

Tỉnh, Thành phố
Hồng An
Quận, Huyện
Thị xã
Xã, Phường
Thị trấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01
Số 109

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ NHƯ THUY
Sinh ngày 05.05.1966
Quê quán Xã Phú Mỹ (Tiền Giang)
Nơi đăng ký thường trú xã 01 8/12/14 cấp
Thị trấn Chơn Chơn, Thị trấn T
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 300722043

Họ và tên người chồng DANG VAN OANH
Sinh ngày 10.07.1970
Quê quán Xã Bình Phong Thạnh
Nơi đăng ký thường trú xã 01 1/12/14 cấp
Thị trấn Chơn Chơn, Thị trấn T
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 300594658

Kết hôn ngày 19 tháng 03 năm 1990

Chữ ký người vợ

Thuy

Chữ ký người chồng

Dinh

TM/UBND

Thị trấn Chơn Chơn
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN KIM ĐƠN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh

CHƯƠNG - THIÊN



BẢN SAO LỤC KHAI SANH TẠI XÃ

VI - THANH

Năm 1970

Số biên: 376

W 271 806

Nhà-In ANH-TUẤN Chương-Thiên

Tên họ đức con nít	HOANG - NHU - HUYEN
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi ba, tháng ba, năm giết ngàn chín trăm bảy mươi.
Sanh tại đâu	Xã Vĩ - Thanh
Tên họ cha	HOANG - VINH - LINH
Cha làm nghề gì	Quản Nhân
Nhà cũ ở đâu	K. 30 A. 012
Tên họ mẹ	PHONG - NGOC - LIEN
Mẹ làm nghề gì	Nội - Trợ
Nhà cũ ở đâu	Xã Vĩ - Thanh
Vợ chánh hay vợ thứ	Chính

Tại Vĩ - Thanh, ngày 25 tháng 3 năm 1970

NGƯỜI KHAI

NGƯỜI CHỨNG

1 - ANH - LU
(ký tên)

1 - ANH - VINH - PHU
2 - ANH - VINH - CHINH
(ký tên)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đáy của
Ủy-Viên Hộ-Tịch xã

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

VI - THANH, ngày 31 tháng 3 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

HOANG - NHU - HUYEN
CHƯƠNG - THIÊN
VI - THANH
31/3/70

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
VI - THANH, ngày 31 tháng 3 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

QUẢNG - THIỆN

BỐN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ VI-THÀNH

Năm 1972

11 27 8 06

SỐ HIỆU 1778

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-THỊ-KHOA-THUY
Nam hay nữ	NỮ
Sanh ngày nào	ngày tháng năm một năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Sanh tại đâu	VI-THÀNH
Tên họ cha	NGUYỄN-THỊ-KHOA
Cha làm nghề gì	QUẢN-LÝ
Nhà cửa ở đâu	KHOA.4.172
Tên họ mẹ	PHU-THỊ-KHOA-LI-ENG
Mẹ làm nghề gì	NỮ-TRƯỞNG
Nhà cửa ở đâu	VI-THÀNH
Vợ chánh hay vợ thứ	CHÍNH

Tại VI-THÀNH

ngày 16 tháng 11 năm 1972

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

NGƯỜI CHỨNG

ký tên hay đóng dấu

1. NGUYỄN-THỊ-KHOA

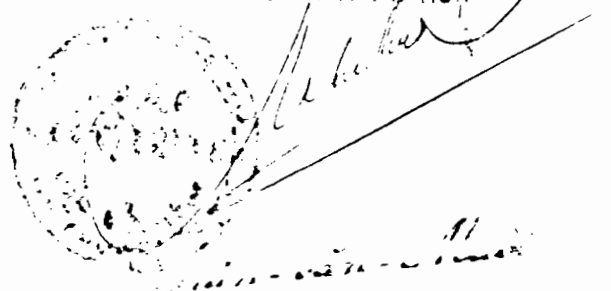
2. QUANG-VI-THÀNH

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỘI

VI-THÀNH ngày 17/11 1972

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ, LƯU

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



VIỆT - NAM CỘNG - HOA

TỈNH LONG - AN

QUẬN

XÃ

Số hiệu

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SÁCH 27.8.66

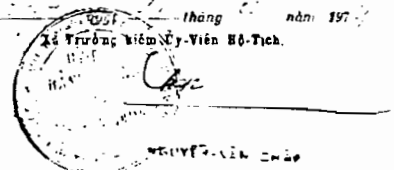
Lập ngày tháng năm 19

Tên họ đứa trẻ
Con gái hay con trai
Ngày sanh
Nơi sanh
Tên họ người cha
Tên họ người mẹ
Vợ chánh hay không
có hôn-thú
Tên họ người đứng khai

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

Tháng năm 197

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Bộ-Tịch.



Hình thức: 1 bộ, ngày _____ tháng _____ năm 19____
 tại _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **300594658**

Họ tên **ĐINH-VĂN-CANH**

Sinh ngày **10/70**

Nguyên quán **Thị trấn**
Thị trấn Long an

Nơi thường trú **Kl. Thị trấn**
Thị trấn Long an

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm Clen dưới
sau mấp mí

Ngày **29** tháng **06** năm **1988**

NGON TRỐ TRAI **NGON TRỐ PHẢI**

THỦ LƯU QUẢN LÝ TÀI LIỆU CÔNG AN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TÀI LIỆU CÔNG AN



(Không có giấy khai sinh)

From: Nguyễn Văn Thiệp
37 Trùng Nữ Vương - Thủ Đức
TP/Hồ Chí Minh V.N.



MAY BAY
PAR AVION

OCT 26 1990

TO : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O.Box 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635.